

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **621/2020/QĐST-HNGĐ**

Đông Anh, ngày 02 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 576/2020/TLST- HNGĐ ngày 08/10/2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phùng Nh- A**, sinh năm 1995.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị B**, sinh năm 1996.

Đều có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/10/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đồng sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phùng Nh- A** và chị **Đinh Thị B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đồng sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Phùng Nh- A** và chị **Đinh Thị B** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2017, đăng ký ngày 05/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho anh Phùng Nh- A và chị Đinh Thị B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Anh A, chị B có 01 con chung là cháu Phùng Đăng C, sinh ngày 30/7/2017.

Ly hôn, anh A trực tiếp nuôi d-ỡng cháu C và hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp d-ỡng nuôi con chung cho đến khi cháu C thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai đ-ợc cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Anh A, chị B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm m- ời nghìn) đồng, anh A chịu toàn bộ, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **17735** ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh A đ- ợc trả lại 150.000 (Một trăm năm m- ời nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Y;
- L- u hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

